TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng; địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thửa 17 Khu B1, Lô 7B đường L, phường Đ, quận N, thành phố H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 4774/2023/UQ-SeABank ngày 07/4/2023).

- *Bị đơn:* Ông Trần Phạm C, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Thủy N, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ: Ngân hàng, ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N cùng xác nhận: Tạm tính đến hết ngày 20/12/2023 ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2213200398/HDTD/HPK-TPC ngày 23/05/2022; Hợp đồng cho vay theo hạn

mức số REF2216400051/HDTD/HPK-TPC ngày 13/6/2022 và 02 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/5/2022 và ngày 13/5/2022 là 2.234.069.549 (Hai tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc 1.983.666.177 đồng; nợ lãi trong hạn: 174.365.467 đồng, nợ lãi quá hạn: 76.037.905 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: Ngân hàng, ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N xác nhận: Ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N nhận trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/12/2023 cho đến ngày thực tế ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N trả hết khoản tiền nợ trên, ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng.

2.4. Trường hợp, ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N không trả nợ trên, thì ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N đồng ý việc Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 356,6m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1199, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP434565, số vào sổ cấp GCN: CH00429 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 17/09/2013 cho ông Trần Phạm C và vợ là bà Nguyễn Thị N.

Ngân hàng, ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N xác nhận các tài sản trên đất đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N tại Ngân hàng.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì đề nghị Cơ quan Thi hành án trả lại cho ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.660.293 (ba mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008716 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Ông Trần Phạm C và bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 38.340.695 (ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm chín mươi lăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng